

Số: 336/BC-

Chiềng Sơn, ngày 02 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020

Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

Kính gửi: Thanh tra huyện Mộc Châu

Thực hiện Công văn số 2798/UBND-TTr ngày 20/10/2020 của UBND huyện Mộc Châu về việc báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV và năm 2020.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, tố cáo được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng nên cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Do vậy, số lượng đơn thư đông người, vượt cấp trong năm 2020 không có, góp phần đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế trên địa bàn xã.

UBND xã Chiềng Sơn báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2020 nội dung cụ thể như sau.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân

- Tiếp thường xuyên: số lượt 0/ 0 người; số đoàn đông người 0/ số người/ số vụ việc (cũ, mới phát sinh). Trong đó: khiếu nại: 0 đơn/vụ việc 0; Tố cáo: đơn 0/vụ việc 0, phản ánh, kiến nghị: đơn 0/ vụ việc 0.

- Tiếp định kỳ: Tổng số lượt 06/ 06 người/vụ việc (cũ, mới phát sinh).

Chủ tịch UBND xã vị tiếp định kỳ: số buổi 44/ 06 lượt/ 06 người; đoàn đông người/ số người/ số vụ việc) (trong đó: khiếu nại: đơn/ vụ việc; Tố cáo: đơn/ vụ việc, phản ánh, kiến nghị: đơn/ vụ việc).

Ủy quyền cho cấp phó tiếp: số buổi 0/ 0 lượt/ 0 người; đoàn đông người 0/ 0 số người/ số vụ việc) (trong đó: khiếu nại: 0 đơn/ 0 vụ việc; Tố cáo: 0 đơn/ 0 vụ việc, phản ánh, kiến nghị: 0 đơn/ 0 vụ việc).

- Tiếp đột xuất:

Chủ tịch UBND cấp tiếp đột xuất: số buổi 05/ 05 lượt/ 05 người; đoàn đông người 0 / 0 số người/ số vụ việc 0) (trong đó: khiếu nại: 0 đơn/ 0 vụ việc; Tố cáo: 0 đơn/ 0 vụ việc, phản ánh, kiến nghị: 05 đơn/ 05 vụ việc).

Ủy quyền cho cấp phó tiếp: số buổi 0/ 0 lượt/ 0 người; đoàn đông người 0/ số

người 0/ số vụ việc 0) (trong đó: khiếu nại: 0 đơn/ vụ việc 0 ; Tố cáo: 0 đơn/ vụ việc 0, phản ánh, kiến nghị: 0 đơn/ vụ việc 0).

Trong đó: Báo cáo cụ thể các đoàn đông người, các vụ việc có tính chất phức tạp. (Không có)

b) Nội dung tiếp công dân

Số vụ việc khiếu nại, tố cáo và nội dung khiếu nại, tố cáo ở các lĩnh vực: hành chính; tư pháp; chính trị, văn hoá, xã hội; tố cáo tham nhũng. (Không có)

Số vụ kiến nghị đề nghị phản ánh 11 lượt người có đơn,

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân

- Sau khi phân loại, xử lý qua tiếp công dân chủ yếu là ra thông báo về kết quả giải quyết để các bên có liên quan nghiên túc thực hiện.

- Số vụ việc sau khi tiếp công đều được trả lời giải thích rõ ràng không gây bức xúc trong nhân dân đảm bảo sự kết hợp hài hòa các biện pháp tuyên truyền và giải quyết cho nhân dân.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị phản ánh.

a) Tiếp nhận đơn

Tổng số đơn tiếp nhận (số đơn tiếp nhận trong kỳ, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang); trong đó: Đơn nhận trực tiếp 17 đơn, Đơn nhận gián tiếp 0 đơn (bao gồm đơn do Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy Sơn La, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La, UBND tỉnh Sơn La, HĐND tỉnh Sơn La, Thường trực huyện ủy, UBND huyện và các cơ quan khác chuyển đến. Đơn gửi qua dịch vụ bưu chính).

b) Phân loại đơn

- Tổng số đơn (trong đó đơn: khiếu nại 0 đơn, tố cáo 0 đơn, kiến nghị, phản ánh 17 đơn).

- Theo nội dung: lĩnh vực hành chính; tư pháp; chính trị, văn hoá, xã hội, tố cáo tham nhũng. (Không có)

- Theo thẩm quyền: đơn thuộc thẩm quyền, đơn không thuộc thẩm quyền 0 đơn.

- Theo trình tự giải quyết: Đã được giải quyết 16 đơn; Trong đó: đã được giải quyết lần đầu 14 đơn; đã được giải quyết nhiều lần 2 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 0 đơn.

- Số lượng văn bản đôn đốc việc giải quyết 0 văn bản.

- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền 0 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền 0 đơn.

- Số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh. (Không có)

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn khiếu nại 0 đơn; vụ việc thuộc thẩm quyền 0 vụ việc; số vụ việc đã giải quyết (thông qua giải thích, thuyết phục; giải quyết bằng quyết định hành chính); số vụ việc giải quyết lần 1, lần 2; số vụ việc đang giải quyết 0 vụ việc; chuyển cơ quan khác giải quyết 0 đơn; lưu 0 đơn.

- Tổng số cuộc đối thoại khi giải quyết khiếu nại: số cuộc 0/ số vụ việc 0 (trong đó: Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì: số cuộc 0/ số vụ 0; Ủy quyền cho cấp phó chủ trì: số cuộc 0/ số vụ 0).

- Kết quả giải quyết:

Nêu rõ vụ việc khiếu nại cụ thể. Số vụ việc khiếu nại đúng. Số vụ việc khiếu nại sai. Số vụ việc khiếu nại đúng một phần.

Tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý); chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong).

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý).

- Các sai phạm qua giải quyết đơn khiếu nại.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn tố cáo 0 đơn; vụ việc thuộc thẩm quyền 0 vụ việc; số vụ việc đã giải quyết 0 vụ việc; số vụ việc đang giải quyết; chuyển cơ quan khác giải quyết 0 đơn; lưu 0 đơn.

- Kết quả giải quyết: Nêu rõ vụ việc tố cáo cụ thể. Số vụ việc tố cáo đúng, Số vụ việc tố cáo sai. Số vụ việc tố cáo đúng một phần. Tổng số tiền, đất, tài sản kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo (hành chính, chuyển cơ quan điều tra xử lý).

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo (tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong).

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý).

c) Giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

- Tổng số: đơn kiến nghị 17, đơn phản ánh; vụ việc thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết 16; số đơn chuyển tới cơ quan có chức năng giải quyết 2.

- Kết quả giải quyết: tổng số vụ việc giải quyết 16 / 01 số vụ việc thuộc thẩm quyền (đã trả lời bằng thông báo 16 đơn; chưa trả lời 01 đơn); chuyển 0 đơn; lưu: 0 đơn.

Lưu ý: Đối với đơn do Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ; ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực huyện ủy, UBND huyện chuyển đến: đề nghị ghi rõ nội dung, kết quả giải quyết, thi hành kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị gửi báo cáo kết quả giải quyết đến cơ quan chuyển đơn đến.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành;

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung;

- Số lớp (lớp/người) tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức tại các bản tiểu khu là 1 lớp = 904 người tham gia.

II. CÁC VỤ VIỆC TỒN ĐONG, PHỨC TẠP, KÉO DÀI (không có)

1. Nội dung vụ việc.
2. Quá trình giải quyết.
3. Nội dung mới trong giải quyết vụ việc.
4. Khó khăn, vướng mắc.
5. Đề xuất, kiến nghị.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (không có)

1. Đánh giá

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện.

+ Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

+ Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Dự báo (Không có dự báo)

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo (diễn biến; mức độ phức tạp; khiếu kiện đông người, vượt cấp...).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021.

Phát huy những kết quả đã đạt được năm 2020, để thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, Công chức được phân công phụ trách trực tiếp làm công tác tiếp công dân làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo UBND xã trong việc nghiên cứu phân loại và phân công chuyên môn giải quyết đúng trình tự thủ tục theo quy định.

- Công chức được phân công tiếp công dân tham mưu xây dựng lịch phối hợp với đoàn Đại biểu HĐND huyện, xã tại địa điểm tiếp công dân UBND xã.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 17 và số 18/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định một số nội dung về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Duy trì nghiêm chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất tại trụ sở UBND xã theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT (Không có đề xuất gì)

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập);

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có vướng mắc);

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TTĐU, HĐND, UBMTTQVN xã
- Lưu: VT (Di), Số lượng bản

K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cả văn Phương